TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày:08-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Phan Quốc Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1971 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Bùi Thi T; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 16/2014/HSST ngày 22/5/2014 của Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/10/2018, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái bắt tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Triệu Quý D, sinh năm 1980; Trú tại: thôn Đ, xã K, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt).

+ Bà Thân Thị C, sinh năm 1965; Trú tại: thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng đầu tháng 9/2018, Phạm Văn H lên các trang mạng xã hội tìm và liên hệ với những ai buôn bán hàng nông sản để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình tìm kiếm Hoà đã liên lạc được với chị Nguyễn Thị H làm nghề buôn bán nông sản ở tỉnh Nghệ An qua trang web "MuaBanNongSan.Com". H sử dụng số điện thoại 0163.773.3053 của mình gọi điện đến số điện thoại 0166.378.9392 của chị H và tự giới thiệu tên là Phạm Văn H, sinh năm 1971 ở xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc muốn mua 05 tấn lạc nhân và 10 tấn đậu xanh. Do số lượng hàng hóa lớn, là khách lạ chưa quen biết nên chị H chưa nhận lời. Sau đó, H thường xuyên gọi điện thoại qua mạng xã hội "Zalo" cho chị H để nói chuyện, thỏa thuận mua bán và cung cấp hàng mẫu cho chị H xem, đồng thời gửi ảnh chụp căn cước công dân mang tên Phạm Văn H, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19C80005858 do Phòng tài chính- Kế hoạch huyện Tam Dương cấp cho hộ Phạm Văn Hòa và ảnh xưởng sản xuất của mình cho chị H, mục đích để tạo niềm tin. Đến ngày 12/9/2018, chị H gọi điện thoại cho H qua mạng xã hội "Zalo" để trao đổi và thống nhất chị H sẽ bán cho Hoà 05 tấn lạc nhân (giá 36.000đ/kg), 10 tấn đậu xanh (giá 26.000đ/kg) tổng trị giá tài sản là 440.000.000đ, địa điểm giao hàng tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và khi giao hàng sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho chị H. Đến ngày 18/9/2018, chị H gom đủ số hàng trên và thuê anh Trần Văn N, sinh năm 1990, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C- 145.20 chở toàn bộ số hàng từ thành phố Vinh- tỉnh Nghệ An đến thị trấn T, Vĩnh Tường để giao cho Hòa theo thỏa thuận. Đi cùng chị H có chị Lê Thị T, sinh năm 1990, trú tại, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và anh Bùi Văn H, sinh năm 1988, trú tại xã V, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi thống nhất với chị H, chiều ngày 18/9/2018 H có rủ anh Triệu Quý D đi cùng mình xuống huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến địa phận huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, H có thuê phòng của nhà nghỉ Thông Hưng thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường để H và anh D nghỉ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/9/2018, khi xe ô tô đi đến Quốc lộ 2A vị trí lối rẽ vào thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, chị H gọi điện cho H thì H bảo dừng chờ ở đó. H và anh D bắt taxi ngang đường đến gặp chị H. Tại đây, H bảo chị H lên xe taxi để cùng mình đi đến kho chứa hàng thì chị H đồng ý, rồi bảo anh N cùng lên xe, còn anh H lái xe ô tô chở hàng đi theo. Sau đó, H dẫn chị H đến kho hàng Thắng Chang ở thị trấn T, huyện Vĩnh Tường do bà Thân Thị C làm chủ. Tại đây, H gặp bà C và nói số hàng này là của mình rồi thỏa thuận bán toàn bộ

số hàng này cho bà C được 315.000.000đ (chị H không biết). Đến khoảng 04h00’ cùng ngày, sau khi bốc hết số hàng trên vào kho, chị H yêu cầu H thanh toán tiền cho mình như đã thỏa thuận, H bảo chị H đến cơ sở kinh doanh của H để thanh toán tiền, chị H đồng ý và cùng anh N lên xe taxi đi cùng H và anh D còn anh H và chị T ở lại kho hàng. Sau khi lên xe taxi, H bảo lái xe đi lòng vòng qua cầu H, thành phố Việt Trì, rồi đi tiếp lên đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến điểm soát vé thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Do H dẫn đi lòng vòng nhiều nơi nên chị H nghi ngờ H lừa mình và không trả tiền nên chị H bảo H đưa trước 30.000.000đ để chị trả tiền cước xe, H đã đưa cho chị H 30.000.000đ. Sau đó chị H và H thống nhất số tiền còn lại 410.000.000đ H phải chuyển trả vào tài khoản của chị Lê Thị T, sinh năm 1990 (là chị dâu của chị H) có số tài khoản là 51310000380384 mở tại ngân hàng BIDV Phủ Quỳ, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, H đồng ý và ký vào phiếu xuất kho. Sau đó H và anh D xuống xe và bắt xe về tỉnh Yên Bái. Khi về đến thành phố Yên Bái, H trả nợ anh D số tiền 200.000.000đ, số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết. Còn chị H, anh N bảo lái xe taxi đưa mình quay lại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Khoảng 08h30’cùng ngày không thấy H chuyển tiền vào tài khoản nên chị H nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Lúc này, chị H cho rằng đã bị H lừa nên bảo vợ chồng chủ kho hàng cho bốc hàng lên xe nhưng vợ chồng chủ kho nói H đã bán toàn bộ số hàng trên cho họ và không cho bốc hàng. Thấy vậy, chị H cùng với anh N đến Công an thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Công an xã Đạo Tú, huyện Tam Dương và Công an huyện Vĩnh Tường trình báo sự việc. Sau khi trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, chị H quay lại kho hàng nhà bà C thì toàn bộ số hàng hóa của mình đã không còn ở kho.

Ngay sau khi nhận được tố giác về tội phạm nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật. Quá trình kiểm tra, xác minh đã tạm giữ: 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/9/2018 của chị Nguyễn Thị H, người lập phiếu là H, người nhận hàng ký ghi rõ họ tên là Phạm Văn H vật chứng được niêm phong ký hiệu A1; 01 bản in của phiếu xuất kho này có nội dung ghi đã nhận 30.000.000đ, 01 chiếc USB vỏ màu tím loại 04GB theo như chị Nguyễn Thị H trình bày trong chiếc USB này lưu trữ đoạn ghi âm cuộc trao đổi qua điện thoại vào ngày 17/9/2018 giữa chị H và Phạm Văn H, chiếc USB được niêm phong theo quy định.

Biên bản thu mẫu chữ ký của Phạm Văn H ngày 02/11/2018 tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái, ký hiệu M1;

Ngày 08/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 605 gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công An tiến hành giám định âm thanh đối với chiếc USB mà chị Nguyễn Thị H đã giao nộp, nội dung giám định: Dịch nội dung lưu trong USB gửi giám định thành văn bản? Trong USB gửi giám định các tệp tin có bị chỉnh sửa, cắt ghép

không? Sao lưu toàn bộ các tệp tin trong USB gửi giám định sang đĩa DVD. Ngày 15/10/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công An có Kết luận giám định số 5554/C09(P6), kết luận:

***** *Nội dung file âm thanh ghi mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản.*

***** *Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file âm thanh ghi mẫu cần giám định.*

** Kèm theo kết luận giám định: 01 bản dịch nội dung gồm 04 trang giấy A4. Hoàn lại đối tượng giám định: 01 USB gửi giám định.*

Nội dung bản dịch thể hiện giọng của một người nam giới nói chuyện với một người nữ giới về việc thoả thuận mua bán lạc nhân và đỗ xanh.

Ngày 09/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Lệnh thu giữ điện tín số 21 đề nghị Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội tiến hành thu giữ lịch sử, danh sách và thời lượng các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhỡ, tin nhắn đã gửi đi và tin nhắn gửi đến trong khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 01/9/2018 đến 00 giờ 00 phút ngày 30/9/2018 của 02 số điện thoại 01637733053 và 01663789392 với nhau đồng thời cung cấp họ tên và địa chỉ của các chủ thuê bao nêu trên.

Ngày 05/11/2018, Tập đoàn viễn thông Quân đội có Công văn số 2141/CNVTQĐ-TTKT về việc phúc đáp lệnh thu giữ số 21 ngày 09/10/2018, kèm theo bảng kê chi tiết xác định số thuê bao 01637733053 đứng chủ thuê bao là Phạm Văn H, sinh ngày 02/4/1971 ở xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Số thuê bao 01663789392 đúng chủ thuê bao là chị Trần Thị T, sinh ngày 13/10/1981 ở xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Kết quả điều tra xác định số thuê bao 01663789392 là của chị Nguyễn Thị H, chị H sử dụng đăng ký chủ thuê bao tên chị Trần Thị T, sinh ngày 13/10/1981 ở xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (là chị họ chị H).

Ngày 05/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 640 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định tài liệu đối với mẫu cần giám định: 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/9/2018, người lập phiếu là H, người nhận hàng ký ghi rõ họ tên là Phạm Văn H ký hiệu A1 với mẫu so sánh: Mẫu chữ ký của Phạm Văn H- SN: 1971, quê quán xã K- huyện Yên Khánh- tỉnh Ninh Bình ký hiệu M1, nội dung giám định: *Chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do cùng một người ký ra hay không?*

Ngày 10/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1055/KLGĐ, kết luận: *Chữ ký và chữ viết có nội dung: "Phạm Văn H, dưới mục: " Người nhận hàng ,, trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1) so với chữ ký, chữ viết có cùng nội dung của Phạm Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu : M1) là do cùng một người ký và viết ra.*

Ngày 05/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 188 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc định giá tài sản: *Xác định giá trị của 10 tấn đỗ xanh (đậu xanh) và 05 tấn lạc nhân trong thời điểm tháng 9/ 2018 là bao nhiêu?*

Ngày 09/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTTHS kết luận: 05 tấn lạc nhân có giá: 180.000.000đ; 10 tấn đỗ xanh có giá 260.000.000đ. Tổng số tài sản có đặc điểm như nêu trên có giá 440.000.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo kết luận định giá nêu trên cho chị Nguyễn Thị H và Phạm Văn H biết. Tất cả đều đồng ý và không thắc mắc gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu Phạm Văn H phải bồi thường cho chị số tiền 410.000.000đ, đến nay Hoà vẫn chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSVT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoà từ 10 năm đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu sài, Phạm Văn H đã dùng thủ đoạn tiếp cận làm quen, tạo niềm tin để chị Nguyễn Thị H đồng ý bán cho H 05 tấn lạc nhân và 10 tấn đỗ xanh với giá 440.000.000 đồng. Sau đó H lấy toàn bộ số hàng đó bán cho bà Thân Thị C ở thị trấn T, huyện Vĩnh Tường lấy số tiền 315.000.000 đồng (chị H không biết việc này). H mới chỉ thanh toán cho chị H 30.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu sài hết. Hội

đồng định giá tài sản kết luận: 05 tấn lạc nhân và 10 tấn đỗ xanh bị chiếm đoạt có giá trị 440.000.000 đồng.

Hành vi của H đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do có lối sống buông thả, tham lam tư lợi nên bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" song bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, hoàn lương trở về cuộc sống bên gia đình mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Tuy nhiên khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền hàng trị giá 440.000.000đ mà Phạm Văn H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H, Hoà mới trả cho chị H 30.000.000 đồng. Nay chị H yêu cầu Phạm Văn H phải trả lại cho chị số tiền 410.000.000đ còn lại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, cần chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với anh Triệu Quý D là người đi cùng H nhận hàng của chị Nguyễn Thị H vào ngày 19/9/2018 và được H trả nợ số tiền 200.000.000đ, anh D đã trả nợ, tiêu dùng cá nhân hết số tiền trên và anh không biết số tiền trên là do H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Thân Thị C, Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến trụ sở để làm việc nhưng bà C không không hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra vì cho rằng việc mua bán của bà với H là hoàn toàn tự nguyện. Bản thân bà không biết số hàng đó của H do đâu mà có nên bà không chịu trách nhiệm. Quá trình điều tra Phạm Văn H trình bày khi giao dịch mua bán hàng hóa với bà C vào ngày 19/9/2018 thì H nói số hàng hóa trên là của mình, bà C không biết số hàng hóa trên là do H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/9/2018, người lập phiếu là H, người nhận hàng ký ghi rõ họ tên là Phạm Văn H; 01 chiếc USB vỏ màu tím loại 04GB của chị Nguyễn Thị H là vật chứng liên quan đến vụ án nên chuyển theo hồ sơ, 01 bản in của phiếu xuất kho này có nội dung ghi đã nhận 30.000.000đ.

Đối với chiếc điện thoại di động H dùng để liên lạc với chị H. Sau khi về tỉnh Yên Bái H đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 166, 280, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Buộc Phạm Văn H phải trả lại cho chị Hạnh số tiền là 410.000.000 đ (Bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 20.400.000 (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thanh Tùng **Phan Quốc Hào** **Bùi Thị Đoan Trang**